

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Điện Cơ Thống Nhất sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và có hiệu lực từ ngày 28/6/2019,
- Căn cứ Biên bản số 231 /BB-ĐHĐCĐ-ĐCTN ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Ban điều hành

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với cùng kỳ 2017 (%)	So với KH năm 2018 (%)
1	Doanh thu(không kể VAT)	Tỷ đồng	905	914,270	97	101,02
2	Số lượng sản phẩm sản xuất	chiếc	2.778.500	2.552.218	96,41	91,86
3	Số lượng sản phẩm tiêu thụ	chiếc	2.778.500	2.332.970	88,13	83,97
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	88	109,072	128,32	123,95
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	70,4	83,244	122,48	118,24
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	45	36,475	81,27	81,06
7	Lao động bình quân có mặt	Người	1.200	1.038	91,05	86,5
8	Tiền lương bình quân 1 người/tháng	Tr. đồng	9,051	9,368	104,94	103,50

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	So với TH 2018 (%)
1.	Tổng sản phẩm	cái	2.452.800	105,14
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	1.030,653	112,729
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,00	78,85
4.	Tiền lương bình quân 1 người 1 tháng	Tr. đồng	9,578	102,25

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018, Kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018, kế hoạch công tác trong năm 2019

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	904.794.948.847 đ
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	0 đ
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	904.794.948.847 đ
4.	Giá vốn hàng bán	723.421.657.413 đ
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.373.291.434 đ
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.095.463.029 đ
7.	Chi phí tài chính	7.457.617.355 đ
8.	Chi phí bán hàng	29.239.111.329 đ
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.570.438.101 đ
10.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102.201.587.678 đ
11.	Lợi nhuận khác	6.870.517.325 đ
12.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	109.072.105.003 đ
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.827.501.377 đ
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	83.244.603.626 đ

0010
CÔNG
CỔ P
ĐIỆT
THÔNG
KINGM

4.2. Tổng tài sản (tính đến ngày 31/12/2018): 576.911.931.547 đ

Trong đó: Tài sản ngắn hạn 489.479.847.669 đ
Tài sản dài hạn 87.432.083.878 đ

4.3. Nguồn vốn (tính đến ngày 31/12/2018): 576.911.931.547 đ

Trong đó: Nợ phải trả 340.981.259.812 đ
Vốn chủ sở hữu 235.930.671.735 đ

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2018, Kế hoạch năm 2019

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	(1)	109 072 105 003
2	Thuế TNDN hiện hành	(2)	25 827 501 377
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3)=(1)-(2)	83 244 603 626
4	Trích 10% quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4)=(3)x 10%	8 324 460 363
5	Trích 1,2% thưởng Ban điều hành	(5)=(3)x1,2%	998 935 244
6	Thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát (theo tỷ lệ tăng 22,4756% so với năm 2017)	(6)	482 143 572
7	Chi trả cổ tức năm 2018 là 30% vốn điều lệ.	(7)	42 900 000 000
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	(8) = (3)- (4+5+6+7)	30 539 064 447

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	(1)	86.000.000.000
2	Thuế TNDN hiện hành	(2)	17.200.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3)=(1)-(2)	68.800.000.000
4	Trích tối đa không quá 10% quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4)=(3) x 10%	6.880.000.000
5	Trích tối đa không quá 1,2% thưởng Ban điều hành	(5)= (3) x 1,2%	825.600.000
6	Thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát (tối đa không quá 10% LNST vượt kế hoạch)	(6)	
7	Chi trả cổ tức năm 2019 là 12% vốn điều lệ	(7) = Vốn điều lệ x 12%	17.160.000.000
8	Lợi nhuận tối thiểu còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	(8) = (3)- (4+5+6+7)	43.934.400.000

149
TY
ĂN
CƠ
HẬT
-TPP

* Mức trích cụ thể các loại (Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Thưởng Ban điều hành; Thưởng HĐQT và Ban kiểm soát) do HĐQT trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Đại hội thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.857.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, lương của Trưởng ban kiểm soát và thù lao Kiểm soát viên năm 2018, Kế hoạch năm 2019

6.1. Mức thù lao đối với Hội đồng quản trị, lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao Kiểm soát viên năm 2018

Tổng số tiền chi trả thù lao theo kế hoạch năm 2018 đề ra: 948.000.000 đồng

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả thù lao (theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018). Tổng số tiền chi trả thù lao Hội đồng quản trị, lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao kiểm soát viên, Thư ký HĐQT năm 2018 là 932.942.000 đồng.

6.2. Mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao Kiểm soát viên năm 2019

Mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát đã được thực hiện từ năm 2016 đến nay; Sau khi tham khảo các công ty quy mô tương đương, HĐQT đề xuất điều chỉnh tăng mức thù lao, cụ thể như sau:

1. Thù lao đối với HĐQT : 960.000.000 đồng
2. Lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao thành viên BKS : 572.400.000 đồng

Các chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ công ty, quy chế tài chính và các quy định khác của công ty.

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Ban điều hành công ty

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Ban điều hành là 2.191.531.000đ so với Quỹ tiền lương kế hoạch điều chỉnh giảm 168.469.000 đồng do công ty Quyết toán quỹ lương theo ngày công thực tế làm việc và do có sự thay đổi về nhân sự .

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua việc phê chuẩn Nghị Quyết Hội đồng quản trị về việc thay thế nhân sự thành viên HĐQT

Đại hội thông qua với 17 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.868.797 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua việc đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sàn giao dịch chứng khoán tập trung (HNX, HOSE)

Đại hội thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.865.097 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua việc chuyển đổi cổ phần hạn chế chuyển nhượng do mua cam kết theo thời gian công tác tại công ty thành cổ phần tự do chuyển nhượng

Đại hội thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 12.865.097 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,97% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.



Điều 2. Đại hội đồng cổ đông của công ty giao quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Website công ty, CBTT;
- Lưu: Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Phạm Công Đoàn**

